

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn

QUYỂN 94

Từ quyển mười bảy cho đến hết ba mươi tính ra là bốn mươi quyển.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 17

Trí khải âm dưới là giai danh tăng. Sách Phương Ngôn cho rằng: Khải là sắt cứng.

Tiên thành sơn âm trên là tiên núi biên là tức tương, nhưng lại gọi tên con ve lột xác, được nuôi dưỡng đầy đủ.

Cấu tích âm trên cấu hầu văn trước trong quyển thứ hai đã giải thích rồi, âm dưới bình mạch Mao Thi Truyện cho rằng: Tích là một gạch ngói, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngõa thanh tích âm lộc là âm lộc âm duyên là âm duyên.

Cao diễm âm dưới viêm chiêm Hán Thư âm nghĩa cho rằng: Diễm sáng chói, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh viễn.

Thù tứ âm trên thụ chu âm dưới tư tứ Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Thù là nhánh của sông ở thành Lỗ phía bắc, am dưới là tứ kinh Sơn Hải cho rằng: Sông tứ xuất phát từ đông ngô phía bắc chảy qua hồ lãng rót vào biển đông, sách Thuyết Văn cho rằng: Thù tứ hai chữ đều từ bộ thủy.

Yểm ử âm trên ế diễm Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Yểm là cảm thấy đủ đầy, chữ viết từ bộ cam đến bộ nhục đến bộ khuyển Văn Truyện viết từ bộ thực viết thành chữ yểm tục tự thường hay dùng. Âm dưới ư cứ Mao Thi Truyện cho rằng: Ử là no đủ, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Ử là nhàm chán, sách Thuyết Văn viết từ bộ thực thanh yểm.

Quần chích âm trên quân vận âm dưới chi diệc văn trước quyển

thứ nhất đã giải thích rồi.

Hệ vật âm kê nghệ sách Thuyết Văn cho rằng: Hệ là kết buộc lại, chữ viết từ bộ nhân thanh hệ âm hệ ngược lại âm hệ kế âm dưới vẫn phát sách Thuyết Văn cho rằng: Vật là áo dày đầy đủ ấm, chữ viết từ bộ vi thanh miệt Văn Truyen viết từ bộ hệ viết thành chữ miệt là chẳng phải.

Đốt tai âm trên đôn cốt Tự Thư cho rằng: Đốt là tức giận quát mắng, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Trách mắng sách Thuyết Văn cho rằng: Đốt giống như là lời nói kinh ngạc, chữ viết từ bộ khẩu thanh xuất.

Oán tậ âm dưới tần dật Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Hại người hiền gọi là tậ xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nữ thanh tậ.

Trạm độc âm trên trừ cấm kinh Sơn Hải cho rằng: Mấy người con gái trên núi phần nhiều là độc giống như chim trạm, Quách Phác chú giải rằng: Loại chim trạm lông màu tím, xanh lục, cổ dài mỏ đỏ, giống chim ăn rắn, chữ viết từ bộ điểu thanh trạm âm chậm là âm đảm âm huệ ngược lại âm vu vệ âm dưới đồng với âm lộc sách Thuyết Văn cho rằng: Hại người bằng thảo dược, chữ viết từ bộ triệt thanh độc âm triệt ngược lại âm sĩ liệt.

Cao vụ âm dưới là vụ văn trước Cao Tăng Truyen trong quyển thứ sáu đã giải thích đầy đủ rồi.

Cơ chích âm dưới chinh xích văn trước Cao Tăng Truyen trong quyển thứ mười đã giải thích đầy đủ rồi.

Chế cẩu âm trên cư lệ sách Thuyết Văn giải thích Con chó điên cuồng, chó dại, chữ viết từ bộ khuyển thanh triết Tả Truyen viết từ bộ chế viết thành chữ chế.

Tê chẩm ngược lại âm trên tương thê Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Côn tê hình trạng nó giống như trâu nước, đầu giống heo, bụng lớn, chân thấp, có ba móng màu đen, hai sừng, một sừng trên đánh đầu, một sừng trên mũi. Nay gọi là tế chẩm đó là lấy sừng con tê giác làm gối, gối đầu, sách Thuyết Văn cho rằng: Tê từ bộ ngư thanh vĩ âm dưới đúng là chữ chẩm chữ viết từ bộ âm lẫm là âm dâm.

Kỳ lộc âm trên đúng là chữ kỳ âm dưới là lộc.

Văn khải âm trên là văn âm dưới nghi khải danh tăng.

Nhàn xương âm dưới xương dưỡng sách Thuyết Văn cho rằng: Đất được cho rằng: Đất được sửa sang bằng phẳng cao ráo gọi là xương chữ viết từ bộ phộc thanh thượng.

Sàn viên ngược lại âm sạn nhân âm dưới là viên Thống Tự cho

rằng: Sần viên là nước chảy, sách Văn Tự Điển nói rằng: Tiếng nước chảy róc rách.

Mậu tùng ngược lại âm trên mỹ bư lại cũng âm mi ấu hai âm. Lại là họ người. Theo chữ mậu là họ người, kẻ sĩ thời nhà Ngô tên Điển, Văn Truyen viết từ bộ vũ viết thành chữ mậu thoát ra âm dưới hoàn toàn sai.

Hoạ đỉnh âm dưới đỉnh đỉnh Văn Tự Điển nói rằng: Đỉnh là đèn Văn Truyen cho rằng: Đèn hoa có một ngàn nhánh tức là đèn hoa có ngàn nhánh.

Kiểm hạ âm trên là kiểm Tự Thư cho rằng: Mi mắt trên dưới, Văn Tự Điển nói: Kiểm là là mắt, chữ viết từ bộ mục thanh kiểm.

Kiêm tiểu trên đúng là chữ kiem xem trước đã giải thích rồi, âm dưới tiêu diệu Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tiêu là trách khéo Tự Thư cho rằng: Chữ viết đúng từ bộ tiêu viết thành chữ tiêu Thiên Thương Hiệt cho rằng: Trách mắng.

Khỉ khu ngược lại âm trên khởi kỳ ngược lại âm dưới khúc câu Bì Thương cho rằng: Khỉ khu là không an Bát-nhã giải thích: Nghiêng lệch hoặc là từ bộ phụ viết thành chữ khi khu âm cũng đồng với âm trên.

Khiêm ngôn ngược lại âm trên khiếp điểm xem trước Cao Tăng Truyen trong quyển thứ ba đã giải thích rồi.

Hữu tẩm ngược lại âm dưới tằm nhậm Tự Thư cho rằng: Tẩm là loại nấm, gọi là nấm đất, sách Thuyết Văn cho rằng: Tẩm là loại nấm lá dâu, chữ viết từ bộ thảo thanh tẩm âm thức ảm đồng với âm trên.

Đạn ngôn âm trên đản nan Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Đạn là hết sạch, sách Thuyết Văn cho rằng: Đạn là chết tuyệt, chữ viết từ bộ ngạc thanh đạn âm ngục ngược lại âm ngũ đạt.

Si tư ngược lại âm trên sĩ tri Trịnh Huyền chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Si là làm văn trao chuốt, uyển chuyển căng ra, thổi phồng lên, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh si âm si đồng với âm trên, âm dưới tư tứ Tự Thư cho rằng: Chữ đúng thể là chữ tư.

Dương đế âm trên dương thượng hiệu đọa đế ích.

Kim thước âm dưới dưỡng dưỡc Tự Thư viết đúng từ bộ môn viết thành chữ dưỡc văn trước quyển thích giáo lục đã giải thích rồi Văn Truyen viết từ bộ trúc viết thành dưỡc tục tự thường hay dùng cũng thông dụng.

Đôi hũy ngược lại âm trên đợi lời văn trước trong quyển thứ tư đã giải thích rồi, ngược lại âm dưới huy ủy sách Thuyết Văn cho rằng: Thiếu khuyết, chữ viết từ bộ thổ âm hũy thanh tĩnh lược văn cổ viết từ

bộ vương viết thành chữ hủy.

Khối niễn âm trên ngô đối thế bốn cho rằng: Bánh xe nghiền nát, ban đầu là nghiền đá sỏi, sách Thuyết Văn cho rằng: Khối là đá mài, chữ viết từ bộ thạch đến bộ khải âm ma ngược lại âm ma phá âm dưới nữ triển chữ khứ thanh, sách Khảo Thanh cho rằng: Niễn là cối đá xay gạo, chữ viết từ bộ thạch thanh triển chữ hình thanh.

Kiếp chung âm dưới chúc dung Bì Thương cho rằng: Dung là chết Quảng Nhã cho rằng: Chung là dứt hết Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Già mà chết đó gọi là chung chữ viết từ bộ ngạc thanh đông.

Hiếp bắt thân vật ngược lại âm trên khảm kiếp Tả Truyện giải thích rằng: Nghe nói hai con ngựa sanh đôi nhau, như hai bên sườn kề sát nhau, sách Thuyết Văn cho rằng: Hiếp tức là xương hai bên bụng, chữ viết từ bộ nhục đến thanh hiếp âm hiếp ngược lại âm kiêm hiệp.

Bạo thanh ngược lại âm trên bao mạo Quảng Nhã cho rằng: Bao là lửa cháy nóng nhiệt, sách Khảo Thanh cho rằng: Thiêu đốt củi, trúc tre phát ra tiếng nổ, sách Thuyết Văn cho rằng: Hún đốt củi lửa, chữ viết từ bộ hỏa âm bạo ngược lại âm bao mạo.

Thứ cổ âm trên đúng là chữ thứ ngược lại âm thử tứ âm dưới là cổ văn trước trong quyển thứ mười ba đã giải thích rồi.

Ban bác âm trên bát man Thống Tự cũng viết từ bộ ban viết thành ban cùng với chữ ban đồng nghĩa, gọi là con ngựa vằn, xen lộn nhiều màu, lại cũng gọi là vằn chương màu sắc rực rỡ, trao chuốt âm biện là âm biện Văn Truyện viết từ bộ đao viết thành chữ ban tục tự thường hay dùng. Âm dưới ban mạc Hán Thư cho rằng: Màu đen trắng hợp lại, gọi là ngựa vằn, sách Thuyết Văn cho rằng: Con ngựa không thuần màu sắc chữ viết từ bộ mã thanh bát Văn Truyện viết từ bộ (896) giao viết thành chữ bát tục tự thường hay dùng.

Đôn túy âm dưới tuy túy văn trước Cao Tăng Truyện quyển thứ tám đã giải thích rồi.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 18

Huệ tán âm dưới tàn hãn danh tăng.

Quyển hội ngược lại âm trên lục viên họ người, Văn Truyện viết từ bộ tâm là chẳng phải, sai.

Nhất ẩu âm dưới vu vu Cố Dã Vương cho rằng: Thời nay gọi người con gái là ẩu sách Thuyết Văn cho rằng: ẩu là là láo. Chữ viết từ bộ nữ thanh khu.

Thông giác ngược lại âm trên tông khổng Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Tông là búi tóc cao của người con gái. Sách Văn Tự Điển nói: Cây lược cài trên mái tóc, chữ viết từ bộ tiêu thanh thông Văn Truyện viết chữ tông tục tự thường hay dùng.

Đôi thoán âm dưới thô toán thoán là chạy trốn. Văn Truyện trong quyển thứ bảy đã giải thích rồi.

Đột trách âm dưới tranh trách văn quyển Thích Giáo Lục đã giải thích rồi.

Phách nhi âm trên là bách Cố Dã Vương cho rằng: Phách là dùng tay đánh phá, đập. Quảng Nhã cho rằng: Phân ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Chỉ huy, chữ viết từ bộ thủ thanh tích.

Thuyên phục ngược lại âm trên thất huyền xem trước đã giải thích rồi.

Bính lệ âm trên bách mảnh xem trước quyển thứ mười đã giải thích rồi.

Đồng tháp âm dưới tham hạp Quảng Nhã cho rằng: Tháp là bàn cờ Thích Danh cho rằng: Tháp là cái giường hẹp mà dài, Văn Tự Điển nói tháp là cái giường, chữ viết từ bộ mộc thanh tháp.

Phân vân âm trên phù văn Quảng Nhã cho rằng: Phân là tơ rối loạn, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh phân âm dưới là vân sách Khảo Thanh cho rằng: Phân vân là tơ rối loạn rối tung.

Phong ủy ngược lại âm ổi nguy Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Ủy là bệnh, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Ủy là bệnh cái chân không thể đi được sách Thuyết Văn cho rằng: Ủy là bệnh tê liệt chữ viết từ bộ tật thanh ủy.

Loa lữ âm trên lô qua âm dưới long du văn trước đã giải thích rồi, trong quyển thứ tám.

Thê nhân âm trên thiết mậu sách Khảo Thanh cho rằng: Tên huyện Tử Châu.

Thiết đôi âm dưới đồ đối sách Lễ Ký cho rằng: Tấn đơn vị khối lượng như mâu kích gắn trước và sau xe, như mũi đao. Mao Thi Truyện cho rằng: Đôi là cáo khâu, cái vòng ở mắt ngựa, xà mâu (tức vòng sắt tán ở đầu cán để siết chặt cái chuôi) sách Thuyết Văn cho rằng: Mâu kích có chứa chút đồng thao, chữ viết từ bộ kim thanh đơn âm mi là âm bị tức là cán của cây mâu.

Thiết thương âm dưới tích dương Tự Thư viết đúng từ bộ mộc viết thành chữ thương Thiên Thương Hiệt cho rằng: Thương là cây sủng hai đầu rất nhạy bén, Văn Tự Điển nói rằng: Thương là cây sủng bắn ra có cự ly xa, là loại binh khí chữ viết từ bộ mộc thanh thương Văn Truyện viết từ bộ kim viết thành chữ thương là chẳng phải.

Mẫn nhiên âm trên mân vẫn văn trước Cao Tăng Truyện trong quyển thứ tám đã giải thích đầy đủ rồi.

Khan thạch âm trên khát an Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Khan là trừ bỏ sửa chữa, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Vót gọt khắc chạm sách Thuyết Văn viết từ bộ đao đến bộ can.

Lâm lạc âm trên lập kim Thống Tự cho rằng: Lâm là lấy nước tưới xuống đất.

Phục nhĩ âm trên là phục Tự Thư cho rằng: Đúng là chữ phục xem trước đã giải thích rồi, âm dưới nhi chí Thiên Thương Hiệt cho rằng: Nhĩ là dâng thức ăn, sách Thuyết Văn cho rằng: Nhĩ tức là loại bánh nướng, chữ viết từ bộ thực thanh nhĩ.

Sam cải âm trên là sam Mao Thi Truyện cho rằng: Sam là dụng cụ trừ cỏ, Cố Dã Vương cho rằng: Sam là cái lưới liềm cắt cỏ.

Khích khí âm trên hương kích sách Thuyết Văn cho rằng: Vách tường có lỗ hổng, khe hở, chữ viết từ bộ phụ đến bộ bạch trên dưới là bộ tiểu.

Bần lý âm dưới cụ lữ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Lữ là nghèo nàn. Mao Thi Truyện cho rằng: Lữ là người không có chỗ ở không có lễ nghĩa.

Y hành âm dưới hàng lãng sách Khảo Thanh cho rằng: Hành là cái giá móc áo.

Niếp nữ quần ngược lại âm trên niêm triếp sách Phương Ngôn cho rằng: Niếp là đi lên, Quảng Nhã cho rằng: Đi giày, sách Thuyết Văn cho rằng: Rơi xuống chữ viết từ bộ túc thanh niếp âm nữ là âm nữ âm dưới quận quần sách Thuyết Văn cho rằng: Quần là cái xiêm, cái váy, cái quần dưới, chữ viết từ bộ y thanh quần hoặc là viết chữ quần cũng thông dụng.

Khả quái âm dưới đúng là chữ quái sách Thuyết Văn cho rằng: Quái dị, khác thường, chữ viết từ bộ tâm thanh quái Cố Dã Vương cho rằng: Phàm vật gì kỳ dị rất khác thường đều gọi là quái Văn Truyện viết từ bộ chữ quái chữ cổ hoặc viết chữ quái tục tự thường hay dùng.

Quyển viễn ngược lại âm trên hỏa sinh Lưu Triệu chú giải Công Dương Truyện rằng: Quyển giống như là xa xôi, ngoái nhìn lại, sách

Thuyết Văn cho rằng: Cầu mong nhiều, vọng cầu nơi xa xôi, chữ viết mân người xưa thường ở trong hang, nên mong cầu, chữ hội ý âm mân là âm uy.

Thê nô âm dưới là nô sách Thượng Thư cho rằng: Con và vợ là giết các ông, Văn Tự Điển nói rằng: Chữ viết từ bộ tử thanh nô Văn Truyện viết từ bộ cân viết thành chữ nô ngược lại âm thang lãng là chẳng phải.

Đồng quan âm dưới quan hoạn văn trước quyển thứ ba đã giải thích đầy đủ rồi.

Truy thù âm trên tử sư Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Tám lạng là con số rất nhỏ gọi là truy sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ kim thanh truy âm truy la âm truy âm dưới là thù chữ viết từ bộ kim thanh chu Văn Truyện viết chữ truy là tên sông Truy Thù, chẳng phải là số đơn vị ít ỏi.

Dững hãn âm trên dung dững Tự Thư cho rằng: Viết đúng là chữ dững âm dưới hàn ngạn Quảng Nhã cho rằng: Khéo léo sách Thuyết Văn cho rằng: Chống đỡ hung tợn, chữ viết từ bộ tâm thanh hãn.

Chỉnh sắc âm dưới sơ sắc văn trước trong quyển thứ bảy đã giải thích rồi.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 19

Trí tảo âm dưới là tảo danh tăng.

Chí điểu âm trên là chí Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Chí là loài mảnh điểu, Quảng Nhã cho rằng: Loại điểu hâu, sách Sở Từ cho rằng: Chí là loài chim sống không có từng bầy, giống như chim ưng. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ điểu đến bộ chấp.

Kháp dương âm trên là hap tên huyện Đông Châu, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Kháp giống như là hap xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ấp thanh hap.

Gia xuy âm trên là gia ngược lại âm dưới suy thụ theo chữ da đó là nhạc khí của người Hồ, dùng lá lau vắn lại làm hai ống mà thổi, tức nhạc khí của người Hồ. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Gia từ bộ trúc thanh da.

Tước pháp sư âm trên tiêu diêu tên bạch tăng. Lại âm tước.

Loát tâm ngược lại âm trên số quát sách Nhĩ Nhã cho rằng: Loát là chà rửa thật sạch. Quách Phác chú giải rằng: Quét dọn chà rửa, chỗ gọi là sạch sẽ mát mẻ, Quảng Nhã cho rằng: Loát là có lợi, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ đao bộ loát thanh tĩnh âm loát ngược lại âm sở liệt Văn Truyện viết từ bộ thốn viết thành chữ loát là sai.

Thiếu nhiên âm trên tửu do sách Lễ Ký cho rằng: Phu tử vẻ mặt không vui nên muốn sửa đổi dung mạo, sách Khảo Thanh cho rằng: Thiếu giống như lo âu. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thanh thu.

Trưu ốc âm trên trửu lưu âm trửu ngược lại âm tri liễu sách Thuyết Văn cho rằng: Trửu gọi là đánh ra tiếng kêu từ bộ hạnh bộ phộc đến bộ mảnh chữ chuyển chú, tên huyện Hữu Phò Phong, âm dưới chân túc âm hạnh ngược lại âm nữ trắc.

Giao liệt âm dưới liên triết Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Liệt là che trùm. Trong quyển thứ mười na đã giải thích rồi.

Trữ linh ngược lại âm trên trừ lũ âm dưới lịch đình văn trước Cao Tăng Truyện quyển thứ mười ba đã giải thích đầy đủ rồi.

Sanh bách âm trên lạc trình tên cây, trong vùng sa mạc tên loại cây nhỏ. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mộc thanh thánh.

Lương hộ âm dưới hồ cổ tên sông Hà Hồ Hộ ở Tần Xuyên.

Như tả âm dưới tinh dã Văn Tự Tập Lược giải thích tả là dòng nước chảy. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh tả.

Hiểm duẩn phong quán âm trên phú dung Tự Thư viết đúng là chữ phong sách Sử Ký giải thích phong là nổi lửa lên. Đôn phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Phong là phóng lửa, sách Thuyết Văn cho rằng: Các chữ hầu có việc khẩn cấp nổi lửa lên làm tín hiệu, chữ viết từ bộ hỏa thanh phong âm dưới quan loạn sách Thuyết Văn cho rằng: Quán là nộ lửa lên, chữ viết từ bộ thanh quán.

Hạp nhiên âm trên kham hạp văn trước quyển thứ tư đã giải thích rồi. Quỳnh quỳnh ngược lại âm trên quý vinh âm quỳnh Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Quỳnh là cô độc không có chỗ nương nhờ, lại cho rằng: Lo buồn xa xôi, sách Thuyết Văn viết từ bộ tấn đến bộ quỳnh thanh tĩnh.

Huy hoại âm trên huyết quy Tự Thư viết đúng chữ họa Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Huy là phế bỏ, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Huy là hủy bỏ, tổn hại sách Phương Ngôn cho rằng: Hủy hoại, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ phụ thanh tử ngược lại âm dưới hoài mại.

Quân hà âm trên là quân Lưu Triệu chú giải Công Dương Truyện

rằng: Quân là giống hươu mà nhỏ màu vàng đen. Âm dưới là da Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Hà là loại thú giống hươu đực, nai đực sách Thuyết Văn giải thích rằng: Loài nai đến mùa hè là cởi bỏ cái sừng. Quân hàn hai chữ đều từ bộ lộc chữ hình thanh.

Hàn cấu ngược lại âm trên vũ câu Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Hàn là tên sông trong huyện Lạc Dương. Sách Thuyết Văn cho rằng: Là Chu Vũ Vương Phong Đất chữ viết từ bộ áp thanh can Văn Truyện viết từ bộ ngôn viết thành chữ cấu là chẳng phải.

Trí nguyệt âm dưới ngôn liệt sách Khảo Thanh cho rằng: Nguyệt là cái đích chuẩn để bắn mũi tên, cũng gọi là trụ cột âm quyết ngược lại âm quyền nguyệt.

Sơ dực âm dưới can lược sách Mạnh Tử cho rằng: Dực là khơi thông dòng nước, theo Thanh Loại cho rằng: Dực là vật chẻ ra làm hai nấu chín, Văn Tự Điển nói ngâm vào nước chữ viết từ bộ thủy thanh dực.

Hùng hãn âm dưới là hạn sách Thuyết Văn cho rằng: Hạn là chống cự lại dũng mãnh, chữ viết từ bộ tâm thanh hạn sách Khảo Thanh cho rằng: Hãn là mạnh mẽ, dũng mãnh.

Phấn phát ngược lại âm trên phân vấn ngược lại âm dưới phiên vật xem trước đã giải thích rồi. Trong sách Thuyết Văn đều cho rằng: Chữ chánh thể.

Hấp thấu âm trên hâm hấp Quảng Nhã cho rằng: Hấp là uống vào, Mao Thi Truyện cho rằng: Dẫn hơi vào. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hít hơi thở, chữ viết từ bộ khẩu thanh cập âm dưới song tróc Thiên Thương Hiệt cho rằng: Thấu là uống vào. Sách Thuyết Văn cho rằng: Thấu là bú, mút, ngậm, chữ viết từ bộ phiếm thanh thứ.

Phiếm khả âm dưới ca ngã sách Phương Ngôn cho rằng: Khả là chiếc thuyền tên một chiếc thuyền, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là chiếc thuyền, chữ viết từ bộ chu đến bộ khả.

Thương hoàng ngược lại âm trên sở canh sách Thuyết Văn cho rằng: Thương là cây sừng, tiếng khua kim loại, chữ viết từ bộ kim thanh thương âm dưới là oanh Mao Thi Truyện cho rằng: Tiếng khua chiêng trống, tiếng hòa nhạc, chữ viết từ bộ kim thanh hoàng Văn Truyện viết chữ tranh lạc là sai. Trụ Văn viết từ bộ âm viết thành chữ hoàng cũng viết chữ hoàng âm nghĩa đều đồng.

Cương thạch âm trên là cương sách kệ tụng cho rằng: Cương thạch là đá màu trắng, mà giống như kim cương vì vậy mà đặc tên, Bì Thương cho rằng: Đất hóa đá, sách Văn Điển nói: Chữ viết từ bộ thạch thanh

cương.

Toái khái âm trên phách mạnh Quảng Nhã cho rằng: Toái khái là tiếng đá va chạm với nhau. Tự Thư cho rằng: Tiếng đá khua lớn, âm dưới cam hạp đều Văn Tự Điển nói: Toái viết đúng là toái khái từ bộ cũng viết thành chữ khái đều từ (897) đều nghĩa đã dưới nước va chạm tiếng than của đá, Văn Truyện viết chữ khái tục tự thường hay dùng.

Phong chuyên trên đúng là chữ phong ngược lại âm dưới ngang các xem trước đã giải thích rồi.

Kinh dĩ ngược lại âm trên cạnh nghinh Quảng Nhã giải thích Kinh nghĩa là nâng lên, giơ cao. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Cũng là nâng cao lên, chữ viết từ bộ thủ thanh kính hoặc là từ bộ quan viết thành cư kinh âm nghĩa giải thích cũng đồng. Văn Truyện viết chữ kinh là chẳng phải.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 20

Tân phân âm trên thất dân âm dưới nhữ văn theo Hàn Thi Ngoại Truyện cho rằng: Tân là qua lại lộn xộn. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Tân là nhiều tràn đầy, cũng là nảy sinh rất nhiều, đông đúc.

Nghi trạo ngược lại âm trên nghi kỹ ngược lại âm dưới thác giáo sách Khảo Thanh cho rằng: Viết đúng là chữ nghi nghĩa là chiếc thuyền đi đúng hướng, đến bờ bến, Văn Truyện viết từ bộ chu viết thành chữ nghi.

Lâm tiểu âm dưới thất tiểu văn trước Hoàng Minh Tập đã giải thích rồi.

Canh sáp âm trên canh hạnh âm dưới sâm tập xem trước quyển thứ sáu đều đã giải thích rồi. Văn Truyện viết từ hai bộ nhữ viết thành chữ sáp là sai.

Sát sự âm trên sạn trắc Tự Thư cho rằng: Cùng với chữ sát đồng nghĩa. Vệ Hoằng viết từ bộ ngôn viết thành chữ sát âm nghĩa đều đồng. Văn Truyện viết từ bộ cửu viết thành chữ sát là sai lầm.

Trách thượng âm trên là trách Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Trách là giường làm bằng tre. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ trúc thanh trách.

Huyền nạo âm trên huyền âm dưới nỗ giao chữ huyền sách viết

đúng là chữ huyền văn trước đã giải thích rồi.

Hoạch lân âm dưới lật trên Xuân Thu Tây Truyện giải thích: Bất được kỳ lân là vậy. Tự Thư viết đúng từ bộ lận viết thành chữ lân Văn Truyện viết chữ lân tục tự thường hay dùng.

Kháng lệ ngược lại âm trên khang lãng theo Tả Truyện nói rằng: Không thể che đậy sự tỏ tình đôi lứa, nam nữ yêu nhau, hay vợ chồng, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Kháng là chống đối địch với nhau. Dưới dân đen chống đối lại hoàng đế, vua chúa. Bì Thương lại cho rằng: Lệ giống như đối bạn. Quảng Nhã cho rằng: Là người bạn đồng hành. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Kháng lệ hai chữ đều từ bộ nhân cũng là thanh kháng lệ.

Hợp cần ngược lại âm dưới là ân cần Tự Thư từ bộ thảo viết thành chữ cần sách Nghi Lễ nói rằng: Bốn chén rượu mà hợp lại với nhau là cần trung hữu lại chú giải rằng: Cần là cất trái bầu ra mà hợp thì gọi là cần sách Thuyết Văn nói rằng: Cần là che đậy, từ bộ tiết đến bộ thủy thủy cũng là thanh chữ hội ý.

Thuật khuyến ngược lại âm trên tuân duật sách Khảo Thanh cho rằng: Thuật là dẫn dắt lấy điều thiện mà dạy bảo, sách Thuyết Văn cũng cho rằng: Khuyên bảo dẫn dụ, chữ viết từ bộ ngôn thanh thuật.

Nhục thực ngược lại âm trên nhu chúc Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sáng sớm mà ăn nơi giường nằm, sách Phương Ngôn nói rằng: Rất dày, sách Thuyết Văn cho rằng: Bày biện trên cỏ rồi lại mọc lên gọi là nhục chữ viết từ bộ thảo thanh nhục.

Kháp châu ngược lại âm trên khẩu giáp Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Kháp là níu kéo. Khảo Thanh cho rằng: Dùng ngón tay cào gậy. Kháp tức là bấm đếm hạt châu, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủ đến bộ thảo đến bộ cửu chữ hội ý.

Sáp giả ngược lại âm trên phạm hạp xem trước đã giải thích rồi, Văn Truyện viết chữ chũng là sai lầm.

Sấn xỉ ngược lại âm trên sơ cần xem trước đã giải thích rồi Văn Truyện viết từ bộ kỹ viết thành chữ sấn là chẳng phải.

Môi đài ngược lại âm trên muội bối âm dưới đái hài sách Khảo Thanh cho rằng: Môi đài là đóng một áo rêu xanh, theo chữ môi đài là xưa nay ngồi trong rừng trúc thân u tọa thiền, hoặc là áo có một lớp màu xanh lục, hoặc màu xanh dương.

Cận miễn âm trên tấn cận Quảng Nhã giải thích: Cận là chút ít qua loa. Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: thiếu kém sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh cận âm cận là âm cần.

Giá vu âm trên giá dạ âm dưới thiên ngộ trước Cao Tăng Truyện đã giải thích rồi.

Tánh cân âm dưới cân cận xem trước đã giải thích rồi trong quyển Tăng Triệt Tánh.

Nghiễm hiễm âm dưới nghiêm kiễm Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Hiễm là hình dáng núi như là trái trên cây cả hai dựa kề nhau, sách Thuyết Văn cho rằng: Vách núi, chữ viết từ bộ phụ thanh kiễm kiễm viết đúng là chữ kiễm Văn Truyện viết chữ kiễm tục tự thường hay dùng.

Sung ế âm dưới yên kiết Văn Truyện viết từ bộ môn viết thành chữ khuyết tục viết chữ mậu Mao Thi Truyện cho rằng: Trong lòng như bị nghẹn. Mao Lương Truyện cho rằng: Hơi bị nghẹn không thở được, sách Khảo Thanh cho rằng: Hơi bị tắc nghẽn sách Thuyết Văn cho rằng: Ăn cơm bị nghẹn, chữ viết từ bộ khẩu thanh ế âm thất ngược lại âm chân lật.

Phả giai âm trên bì ngã Thống Tự giải thích Phã là có thể. Tự Thư cho rằng: Phã là không thể xem trước đã giải thích rồi.

Mâu thuẫn âm trên môi xem trước đã giải thích Văn Truyện viết chữ mâu Tự Thư viết từ bộ khẩu viết thành chữ mâu thành bán bốn nghĩa nay không dùng. Mâu là loại giáo dài một trượng hai thước, văn cổ cũng viết từ bộ qua viết thành chữ mâu âm trên vấn âm dưới là thần chuẩn thuẫn là che, hai chữ trước đều hy Cao Tăng Truyện quyển thứ nhất giải thích rồi, phác là âm phạt.

Khiên phụ ngược lại âm khứ kiền Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Khiên là có lỗi lầm. Tự Thư viết đúng là chữ khiên nghĩa cũng là có lỗi lầm, Vệ Hoảng viết từ bộ ngôn viết thành chữ khiên văn cổ viết chữ khiên ngược lại âm quy thú âm đều đồng âm trên tục tự viết khiên.

Sai nan âm trên sở ca Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Là trong lòng đã tha thứ cho người rồi, đây cũng là từ ngữ người nước Sở dùng.

Biển thiễm ngược lại âm trên tiên yên Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Biên là gấp vội, sách Thuyết Văn cho rằng: Biển là nhỏ hẹp, chữ viết từ bộ y thanh biên âm biên ngược lại âm biên biến Văn Truyện viết từ bộ khuyết viết thành chữ biên là chẳng phải, sách Khảo Thanh cho rằng: Biển là chật hẹp áo nhỏ bé, hoặc là viết chữ biển.

Oa long âm trên ô qua sách Thuyết Văn cho rằng: Oa là dưới thấp, chữ viết từ bộ huyết thanh qua âm qua ngược lại âm quả hoa âm dưới

lục trung sách Thuyết Văn cho rằng: Long xanh tươi tốt, to lớn, chữ viết từ bộ phụ bốn suyển đến bộ thổ.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 21

Pháp tương âm dưới tích dương biệt danh tăng.

Giao chỉ âm dưới là chỉ quận Giao Chỉ, xem trước đã giải thích rồi.

Kịch đàm ngược lại âm trên kinh kịch Thiên Thương Hiệt giải thích rằng: Kịch là đau bệnh nặng. Cố Dã Vương giải thích rằng: Rất nặng Văn Tự Điển nói rằng: Chữ viết từ bộ đao thanh kịch âm kịch là âm cự.

Quyết quý âm trên là quyết âm dưới là quý xem trước quyển mười bảy đã giải thích rồi. Chữ quý trong Cao Tăng Truyện quyển thứ hai cũng đã giải thích rồi.

Thanh dương âm đây được chương sách Thuyết Văn viết đúng là chữ dương nghĩa là chỗ gió thổi bay bay, chữ viết từ bộ phong thanh dương Văn Truyện viết chữ dương.

Ngưng điện âm dưới điền kiến Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Điện là trơn nhuận trạch. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh điện.

Ức hỷ âm trên ư tuệ Tự Thư cũng viết từ bộ hòa viết thành chữ uest uest là loại rau cỏ dại mọc um tùm, lại cũng không sạch sẽ, cũng lại dơ cấu. Xưa nay chánh tự cũng cho rằng đồng nghĩa, chữ viết từ bộ hòa thanh tuệ cũng từ bộ thảo viết thành chữ uest cùng với Văn Truyện cũng đồng.

Huệ hiển âm dưới ngôn kiến danh tăng.

Tỏa lạp âm trên thô ngọa âm dưới lam hạp xem trước Cao Tăng Truyện quyển thứ ba đã giải thích rồi.

Tuệ tông âm dưới tông khổng danh tăng cũng là âm thông.

Trùng trĩ âm trên trọng trung âm dưới thịnh bội sách Thuyết Văn cho rằng: Trĩ là loài sâu trên nó dài, đi bằng bụng gọi là trĩ chữ tượng hình, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Không có chân gọi là trĩ trùng.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 22

Thiếu miên ngược lại âm trên địch liên văn trước Cao Tăng Truyện quyển thứ nhất đã giải thích đầy đủ rồi.

Quyển quái âm trên quyển huyền âm dưới hoại ngoại sách Thuyết Văn cho rằng: Quái là ngòi nước dẫn vào trong ruộng, chỗ hội tụ các dòng nước. Tự Thư viết đúng từ hai bộ quyết viết thành chữ xuyên nghĩa là trăm dặm có một dòng nước rộng là hai tầm, hẹp là hai trượng một nhần.

Vu hích âm trên vô âm dưới hình kích xem trước Cao Tăng Truyện đã giải thích đầy đủ rồi.

Phu thành âm trên vũ vô theo Hán Thư cho rằng: Phu thành tức là phu châu, ở phía trước vị thủy, sách Thuyết Văn viết từ bộ ấp thanh lộc thanh giao ngược lại âm phủ giao.

Đồi đà âm trên đoàn hồi xem trước quyển thứ tư đã giải thích rồi. Âm dưới đà khả xưa nay Chánh Tự cho rằng: Đà là rơi rụng xuống, chữ viết từ bộ phụ thanh đa lại cũng từ bộ đà viết thành chữ đà âm nghĩa đều đồng, âm tha là âm đà.

Thổ bư âm trên tha lộ Văn Truyện viết từ bộ thảo viết thành chữ thổ cũng đều thông dụng, cũng là nghĩa chôn thổ, sách Thuyết Văn cho rằng: Thổ là con thú chạy nhảy, cũng có thể ngồi xổm, cũng giống như có đóm và đuôi ở phía sau, âm dưới bỉ hư Văn Truyện viết chữ bư tục tự thường hay dùng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Bư là con hổ, theo Văn Tự viết từ bộ hổ đến bộ sam giống như lông con hổ có vằn vện.

Khanh tĩnh âm trên khách canh Văn Truyện viết từ bộ thổ viết thành chữ ngoạn tục tự thường hay dùng. Xem trước quyển thứ mười ba đã giải thích rồi, âm dưới tình đỉnh Văn Truyện viết từ bộ huyết viết thành chữ tĩnh xem trước quyển thứ bảy đã giải thích rồi.

Nguyên đảo âm dưới tẩu đáo xem trước Cao Tăng Truyện quyển thứ ba đã giải thích rồi.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 23

Tăng mảnh âm dưới mạc hạnh danh tăng, tục viết chữ mảnh.

Tịnh mật âm dưới dân tất sách Nhĩ Nhã giải thích văn cổ rằng: Mật là yên ổn, an tịnh. Sách Thuyết Văn cho rằng: Mật là yên tĩnh, chữ viết từ bộ ngôn thanh tất âm đồng với âm trên.

Lưu đặng âm dưới đường lãng sách Thuyết Văn cho rằng: Trái qua mũi dậm gọi là động thất, nhà nhỏ trong động, chữ viết từ bộ miên thanh dương tĩnh âm dương là âm đường.

Trường ngãi âm trên là trường âm dưới ngãi cái.

Phu địa âm trên bào bao sách Khảo Thanh cho rằng: Dùng tay mà ngắt bẻ. Văn cổ viết chữ phù tục tự viết phảo cũng đồng, Văn Truyện viết chữ phao là chẳng phải.

Thao quật ngược lại âm trên thảo đao Văn Truyện viết từ bộ thủy viết thành chữ thao Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Thao là tẩy rửa tay, vốn chẳng phải nghĩa này, nay không dùng. Thao theo Tả Truyện cho rằng: Xoay vòng bên trái, Chu Thư cho rằng: Người tướng soái phải biết cầm binh khí giới, nhỏ sạch, đánh dẹp, đều Thuyết Văn cho rằng: Thao là đào lấy quan tài, âm quan ngược lại âm uyển hoạt từ bộ thủ thanh thao âm thao là âm đào âm dưới hoạt cốt hai âm. Tự Thư cho rằng: Quật là khuấy động khiến cho nước đục, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Dòng nước chảy thông thương gọi là quật lại viết chữ mạch sách Nhĩ Nhã cho rằng: Mạch tức là dòng nước chảy cuộn cuộn. Giả Quỷ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Dòng sông chảy. Quảng Nhã cho rằng: Nước chảy sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh khuất khuất bạch đều đồng âm.

Tạp nhu âm dưới là nữ cứu văn trước Tục Cao Tăng Truyện trong quyển thứ hai đã giải thích rồi.

Luân tư âm trên là luận Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Luân là chìm sâu dưới là tư dữ Bì Thương giải thích tư là trôi dạt, sách Thuyết Văn giải thích Tư là vượt qua, chữ viết từ bộ thủy thanh tư.

(898) Đạo chích âm dưới chinh thạch xem trước đã giải thích rồi.

viêm hy âm dưới hỷ hy tục tự thường hay dùng. Tự Thư viết đúng chữ hy Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Hy là hòa hợp gọi là chế ngự, lại trong kinh Sơn Hải gọi là vợ của thiên đế, gọi tên Hy Hòa, mới sinh ra mười ngày, Vương Dật giải thích sách Sở Từ rằng: Hy là đáng mạo quang minh sáng lạng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hy thanh nghị.

Chân loan âm trên chất nhân họ của người.

Tuần tuần ngược lại âm tu quân âm quân ngược lại âm duật tuần

Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Tuần tuần là đáng vẻ ôn hòa cung kính, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh tuần.

Huyền diệu âm trên huyền luyện Thiên Thương Hiệt giải thích: Huyền là nhìn thấy không rõ ràng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mục thanh huyền âm dưới là diệu viết từ bộ nhật Văn Truyện viết từ bộ mục là chẳng phải.

Thai giác âm dưới khổ giác xem trước Cao Tăng Truyện quyển thứ tư đã giải thích đầy đủ rồi.

Cánh đệ âm trên là canh âm dưới đề lễ xem trước quyển thứ nhất đã giải thích rồi.

Bì ngược lại âm trên bỉ mi âm dưới tích án bì tích tức là lột vỏ cây ra, gọi là phân tích, giải thích cho hiêtu. Tự Thư đều không viết từ bộ đao viết thành bộ đao Tục tự thường hay dùng.

Thâm oa âm dưới ô hòa gọi là đáng nước chảy, cũng gọi là tên của dòng sông ở quận Tiều.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 24

Hồi tất ngược lại âm dưới tân mật xem trước Cao Tăng Truyện quyển thứ tám đã giải thích rồi.

Thiên quyển ngược lại âm khuyết quyển Tự Thư viết đúng chữ quyển Mao Thi Truyện cho rằng: Quyển giống như chăm sóc. Sách Thuyết Văn cũng cho rằng: Quyển là chăm sóc xem ngó nhìn, chữ viết từ bộ mục đến bộ quyển thanh tĩnh Văn Truyện viết chữ quyển tục tự thường hay dùng.

Hiểm duẩn âm trên là hiểm âm dưới là duẩn Tự Thư viết đúng chữ hiểm duẩn xem trước Cao Tăng Truyện quyển thứ mười hai đã giải thích rồi. Văn Truyện viết chữ hiểm cũng thông dụng.

Thành xác âm dưới không giác xem trước quyển thứ hai đã giải thích đầy đủ rồi.

Bại tán âm trên bại âm dưới tán xem trước Cao Tăng Truyện quyển thứ nhất đã giải thích rồi.

Thê đằng âm dưới thằng chứng xem trước Cao Tăng Truyện quyển thứ hai đã giải thích rồi.

Kiêu hãn âm trên hiêu nhiều Hứa Thúc Trọng giải rằng: Kêu là

dũng mãnh, ngựa chạy mau. Hán Thư cho rằng: Người tướng quân cỡi trên lưng con ngựa oai phong, Quảng Nhã cho rằng: Mạnh mẽ. Sách Thuyết Văn cho rằng: Kiêu là con ngựa hay, chữ viết từ bộ mã thanh nhiều âm dưới hàn đản xem trước quyển mười chín đã giải thích rồi. Cũng có từ bộ tâm viết thành chữ hân nghĩa cũng đồng nhau.

Trùy hoặc âm trên xuất chuy âm dưới hằng khắc Cố Dã Vương cho rằng: Hặc là ấn vào ngục vạch tội tra xét, lại cũng gọi là biện tội ấn tội trong ngục. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Biện tội trong ngục hình phạt đã xong. Sách Sử Ký chép rằng: Hặc là vạch tội, sách Thuyết Văn cho rằng: Hặc là phương pháp làm cho có tội khai ra, chữ viết từ bộ đao thánh hợi Văn Truyen viết từ bộ nhữ viết thành chữ hặc là sai lầm.

Ban cáo âm trên bát biến Tự Thư viết đúng chữ ban xem trước quyển thứ đã giải thích đầy đủ rồi.

Cứ trừ âm trên cự ngư âm dưới là trừ xem trước quyển thứ tám đã giải thích đầy đủ rồi.

Đam thuật âm trên tha hàm tên của Lão Tử, Văn Truyen viết từ bộ thiết viết thành chữ cam chẳng phải bốn nghĩa. Xem trước Biện Chánh Luận đã giải thích rồi, đều Thuyết Văn viết từ bộ nhĩ bộ đam là đúng chữ hoặc là từ bộ thân viết thành chữ đam.

Cổ điệp âm dưới điềm hiệp Tự Thư viết từ bộ phiến viết thành chữ điệp Văn Truyen viết từ bộ ngôn viết thành chữ điệp là sai xem trước đã giải thích rồi.

Cầu thế âm trên cầu câu xem trước quyển thứ chín đã giải thích rồi.

Chi huệ âm dưới huê khuê xem trước xem Cao Tăng Truyen quyển thứ mười hai đã giải thích đầy đủ rồi.

Cảo nhai âm trên cao đạo Cố Dã Vương giải thích rằng: Cảo giống như là cỏ rác. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hòa thanh cao âm dưới giới hài Cố Dã Vương giải thích nhai là ngã tư đường. Hán Thư giải thích rằng: Cảo nhai như là vùng đất Man Di, giống dân tộc còn thiếu văn minh. Xưa nay Chánh Tự viết đúng từ bộ hành thanh giai.

Phân xâm âm trên là phân âm dưới tử trảm Trịnh Tiễn chẳng sách

Chu Lễ rằng: Xâm là khí âm dương tương hợp thấm ướt lẫn lẫn, trở thành tai họa. Đỗ Dự chú giải Tả Truyen rằng: Xâm là màn sương mỏng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Xâm là khí cảm tốt lạnh, chữ viết từ bộ thị tới bộ xâm thanh tĩnh.

Huân do âm trên huân vân âm dưới đậu chu xem trước giải thích trong quyển Giáo Lục giải thích rồi.

Tổ tậ âm dưới là tậ xem trước đã giải thích rồi.

Võng thượng Văn Truyện viết từ bộ ngôn viết thành bộ võng là sai lầm. Sách Nhĩ Nhã giải thích võng tức không lỗ trống. Sách Luận Ngữ giải thích Có thể là khinh khi, không thể tin được. Mã Dung chú giải rằng: Gọi là vu khổng. Sách Thuyết Văn viết chữ võng giống như là vân giao nhau.

Vi tông âm dưới tộc tông tên người.

Tàng thê Tự Thư viết đúng là chữ thê sách Thanh văn cho rằng: Người phụ nữ đã có chồng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nữ đến bộ hựu tức là nắm giữ làm các việc trong nhà đều phải biết. Chữ viết từ bộ triệt thanh triệt ngược lại âm cầu liệt.

Nhục cấm âm trên nhu chúc Lục Cơ Văn Võ cho rằng: Nhục là màu sắc sáng chói rực rỡ, rờm rà, sách Thuyết Văn cho rằng: Nhục là nhiều màu sắc như gấm hoa thêu, chữ viết từ bộ mị thanh nhục.

Điện ái âm trên ếm kiểm theo Mao Thi Truyện giải thích êm là mây che khuất. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ vũ thanh yểm âm dưới ai cái sách Khảo Thanh cho rằng: Ái là sương mù che một lớp mây chữ viết từ bộ vũ thanh ái viết thành chữ ái nghĩa có phải khác lạ.

Cúc-đa âm trên cúc tiếng Phạm Cúc-đa là ngôn từ.

Tương nhĩ âm dưới di bì theo Mao Thi Truyện cho rằng: Nhĩ là dừng nghỉ. Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Chưa nghỉ ngơi. Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Quên mất, sách Thuyết Văn giải thích nhĩ là chui của cây cung, cũng gọi là nhĩ, chữ viết từ bộ cung thanh nhĩ.

Tướng trá âm trên thất dư Quảng Nhã giải thích: Loài khỉ vượn Thiên Thương Hiệt cho rằng: Thư là hầu hạ, sách Thuyết Văn cho rằng: Thư thuộc loài vượn, chữ viết từ bộ khuyển thanh thư âm thư ngược lại âm tử dư âm dưới trách giá.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 25

Nhuyễn nhuyễn ngược lại âm nhi duẩn sách Thuyết Văn cho rằng: Loài suyễn động, loài côn trùng bò lúc nhúc, chữ viết từ bộ trùng thanh

nhuyễn.

Đổ mã âm trên đô lỗ Ngô Chí giải thích: Đổ là cạnh tranh trong trò chơi để cầu lợi, tức là đánh bạc. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ bối thanh giả.

Sắc tiền âm dưới tiên tiền Tự Thư viết đúng là chữ tuyến xem trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Hiệp nhân âm trên tiêm điệp Tự Thư viết đúng là chữ tiếp Trang Tử giải thích Tiếp là lông mi mắt, Văn Tự Tập Lược viết từ bộ mao viết thành chữ tiếp Văn Tự Điển nói: Tiếp là con mắt bên lông mày, chữ viết từ bộ mục thanh hiệp âm tiếp đồng với âm trên.

Khiếm tặng ngược lại âm dưới thừa chứng sách Thuyết Văn giải thích Tặng lấy tài của cho người chữ viết từ bộ bối thanh chấm lại cũng gọi là đưa tà vật tặng thêm cho người, âm chấm là âm tổng Văn Truyện viết chữ tặng tục tự thường hay dùng.

Luyện cấp âm trên luyện viên xem trước đã giải thích rồi.

Khố điệp âm trên là khố âm dưới chiếu Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Điệp giống như áo kép, Thích Danh cho rằng: Khố điệp đó là áo để mặc che lại. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ y thanh tập.

Phần đồng âm trên phò phân âm nghĩa Hán Thư giải thích: Phần giống như xe kéo, có người nô tỳ kéo xe, cho nên Dương Hùng Trưởng trong truyện Dương Võ giải thích rằng: Phần là chiếc xe kéo của người nô bộc âm uyển là âm uẩn sách Thuyết Văn cho rằng: Tên xe của Chuẩn Dương cùng long, chữ viết từ bộ xa đến bộ thanh phần âm dưới xúc dung Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Phần là loại chiến xa, sách Thuyết Văn cho rằng: Loại quân xa, chữ viết từ bộ xa thanh đồng cũng là thanh.

Mạt trách âm trên luyện bát sách Khảo Thanh cho rằng: Mạt là cái nhỏ bó buộc lại. Tự Cảnh lại viết từ bộ cân viết thành bộ mạt nghĩa cũng đồng với chữ mạt sách Vận Thuyên cũng viết từ bộ cân viết thành chữ mạt Văn Truyện viết chữ bách lại là âm mạch chẳng phải nghĩa. Nay không dùng, âm dưới ngạch cách Tự Thư viết đúng chữ ngạch Văn Truyện viết chữ ngạch tục tự thường hay dùng.

Chấp quặc âm trên đúng là chữ chấp xem trước đã giải thích đầy đủ rồi, âm dưới cuống hoắt Hoài Nam Tử giải thích cắt, đoạn ra. Sách Thuyết Văn giải thích rằng: Hoắt từ bộ kim đến bộ hoắc cũng là thanh âm hoắc đồng với âm trên, âm quặc ngược lại âm vui bác.

Phong ngạch trên đúng là chữ phong âm dưới ngang các xem trước đã giải thích rồi.

Sàm nghiêm âm trên nhâm sam Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Sàm nghiêm là núi hiểm trở Quảng Nhã giải thích rằng: Núi cao, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Hai chữ đều từ bộ sơn cũng là thanh sam nghiêm.

Thần chinh âm dưới chích bồn xem trước đều đã giải thích rồi.

Vi túng ngược lại âm trên vi ủy sách Khảo Thanh cho rằng: Vi là tư ngữ. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thảo thanh viên.

Thanh hạ âm trên đúng là chữ thanh, ngược lại âm dưới sở trá sách Khảo Thanh cho rằng: Hạ thanh là tiếng đập đá vỡ vụn. Tự Thư giải thích rằng: Điều không phải như vậy. Quảng Thương cho rằng: Chữ viết từ bộ khiếm viết thành chữ hạ âm giải thích đều đồng.

Tước tiêu ngược lại âm trên tương lược Tự Thư cho rằng: Tước giống như là nhai. Cố Dã Vương giải thích rằng: Là bú mớm. Văn Tự Điển cho rằng: Tước giống như là đúc mớm cho ăn, chữ viết từ bộ khẩu thanh tước ngược lại âm dưới tiêu tiểu sách Lễ Ký cho rằng: Tiêu là nhai mà không há miệng ra Văn Tự Điển nói: Cẩn bú chữ viết từ bộ khẩu thanh tiêu.

Điền ế âm trên diện niên Văn Truyện viết từ bộ môn viết thành chữ điền tục tự thường hay dùng. Sách Bát-nhã giải thích Điền là lấp bít, tắc nghẽn, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ điền là tắc nghẽn chữ viết từ bộ huyệt thanh chân.

Tỏa lậu âm trên tọa qua Quảng Nhã giải thích Tỏa là ngăn ngũi. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thổ thanh tọa âm dưới lậu hầu sách Thuyết Văn cho rằng: Lậu là nơi vùng biên ải chật hẹp, người dân còn ngu dốt xấu ác bỉ lậu, chữ viết từ bộ phụ thanh lậu âm lậu đồng với âm trên.

Tổng pháp sử âm trên thái thông tổng là thi hài. Dang tăng Tự Thư cho rằng: Suy nghĩ đúng chữ thông từ bộ tư cho nên có sự suy nghĩ đúng.

Giàm chi âm trên hàm cảm sách Thuyết Văn cho rằng: Cảm là sự rung động trong lòng.

Đỗ liệt âm trên ô giao âm dưới lân niết ảo là ấn xuống theo ảo liệt nay giải thích dùng tay bẻ gãy vật.

Chí bảo ngược lại âm dưới bảo mao xem trước đã giải thích đầy đủ rồi. Văn Truyện viết chữ bảo là sai.

Cửu sở âm trên là cự xem trước đã giải thích rồi. Văn Truyện viết chữ cửu là sai.

Khái thấu âm trên khai ái âm dưới sơ đậu xem trước đã giải thích đầy đủ rồi, Văn Truyện viết khái tục dùng là sai.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 26

Đàm giai âm dưới hải giai (890) danh tăng Tự Thư giải thích giai là ngọc màu đen.

Nê ninh ngược lại âm trên nhĩ để Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Nê là đất bùn trong nước, Cố Dã Vương cho rằng: Nê bụi đất dơ, được rửa trong nước làm cho sáng sạch. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh ni ngược lại âm dưới ninh định theo Tả Truyện cho rằng: Ninh là nước xoáy vòng tròn mà dừng lại. Đỗ Dự chú giải rằng: Ninh cũng là bùn đất. Quảng Nhã cho rằng: Trong sạch Thuyết Văn cho rằng: Sáng sửa chữ viết từ bộ thủy đến bộ thanh ninh.

Ứng sai ngược lại âm ốc cống Bì Thương cho rằng: Ứng là bị nghẹt mũi bệnh cảm. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Đồng nghĩa, chữ viết từ bộ ty thanh ung.

Chúng hỏa âm dưới hòa quả chữ thượng thanh, Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Người nước Sở gọi đông nhiều hỏa sách Thuyết Văn viết từ bộ đa thanh quả.

Pháp giai âm dưới khách hải danh tăng.

Hồi khám âm dưới thâm lam Bì Thương chú giải rằng: Khám là cúi xuống mà nhìn, cũng từ bộ môn viết thành chữ khám xem trước đã giải thích rồi.

Doanh châu âm doanh xem trước đã giải thích rồi.

Ái đãi ngược lại âm trên ai đại âm dưới hào lai Bì Thương giải thích rằng: Ái đãi là mây ùn ùn kéo tới che mờ mặt không thấy rõ, sách Khảo Thanh cho rằng: Nhiều mây che phủ.

Ngâm tiêu âm dưới tiêu điệu Tự Thư viết đúng từ bộ khiếm viết thành chữ điều gọi là ca hát, miệng cong lưỡi lại xuất ra tiếng, cho nên có bài thi rằng: Ca vịnh thổi sáo, hát xướng làm trò vui. Sách Thuyết Văn cho rằng: Ngâm vịnh, chữ viết từ bộ khiếm thanh tiêu Văn Truyện viết chữ tiêu tục tự thường hay dùng.

ÂM ĐỘ CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 27

Phù lãng âm trên là phù Hán Thư giải thích: Phù là con sông rộng lớn ở huyện Phù Lăng, nay là hiệp trung phù châu.

Nhượng tam bách ngược lại âm nhược chương Văn Tự Tập Lược giải thích: Nhượng thuộc bộ tộc người ở Tây bắc Trung Quốc, sách Khảo Thanh giải thích: Nhượng bộ tộc hiệu là nhung chữ viết từ bộ khuyển thanh ngưng.

Bài hý ngược lại âm trên bại mai sách Bát-nhã Vận Thuyên Bài tên người ưa thích nhạc âm vui vẻ, sách Khảo Thanh cho rằng: Bài là ưa thích hát xướng, sách Thuyết Văn cho rằng: Bài là người làm trò vui, chữ viết từ bộ nhân thanh phi âm dưới hy nghị Mao Thi Truyện giải thích rằng: Hý là người phóng đảng vui thú. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Hý là làm trò hài hước vui sách Thuyết Văn viết từ bộ qua thanh hý âm hý là âm hy.

Lầm nhiên âm trên lâm cấm xem trước Cao Tăng Truyện quyển thứ năm đã giải thích rồi.

Bất thuận âm dưới thư nhuận sách Thuyết Văn cho rằng: Thuận là mất dao động nháy nhiều lần, từ bộ mục thanh thuận cũng từ bộ dân viết thành chữ thuận âm đồng nhau.

Thân bạc âm dưới bằng bắc sách Chu Lễ giải thích Phàm là người sát nhân làm việc mổ xẻ thịt giết hại sanh vật đem ra chợ bán, Trịnh Huyền chú giải rằng: Bạc là vấp ngã té, té ngã ngựa. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Bạc là té ngã mà chết, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Bạc là té ngã về phía trước, sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh phẫu âm phẫu ngược lại âm thổ khẩu cũng từ bộ tẩu viết thành chữ phẫu âm đồng với âm trên.

Tranh xúc ngược lại âm trên thác canh sách Vận Lược giải thích rằng: Tranh cũng là xúc tức là va chạm với nhau. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mục thanh trường.

Ba khóa âm trên phách bá Quảng Nhã giải thích rằng: Ba là khăn bịt đầu. Xưa nay Chánh Tự viết từ cân thanh ba âm dưới là quả Văn Truyện viết chữ khóa là sai lầm.

Lạc giá âm dưới thang nhạ sách Khảo Thanh cho rằng: Lạc giá là mất đi một tiết, một lông tre, lại cũng gọi là khai mở, Tự Thư viết từ bộ y viết thành chữ giá là chẳng phải Văn Truyện cho rằng: Định nghĩa quái lạ, nay không dùng.

Kiều sơn âm kiêu tên núi hoặc âm kiêu kiêu độ dốc dáng núi cao cũng e rằng chẳng phải.

Sảnh dương âm trên đúng là chữ thanh sách Thuyết Văn cho rằng: thanh là màu sắc phía đông, mộc sanh hỏa cho nên từ bộ chu âm dưới ảnh hưởng sách Nhĩ Nhã cho rằng: Chương là con hươu lớn. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chương từ bộ lộc thanh chương.

Ngược linh âm trên ngưỡng lược Văn Tự Điển nói rằng: Nhược là vỏ cây trúc, chữ viết từ bộ trúc đến bộ xuyên tóm lược lại là bộ xuyên vẫn cổ viết chữ nhược sách Khảo Thanh cho rằng: Nhược là lá của ống trúc âm dưới lịch đình Quảng Nhã cho rằng: Linh tức là ống trúc. Sách Thuyết Văn cho rằng: Mặc của ống trúc chữ viết từ bộ trúc thanh linh.

Ốc manh âm dưới mạch hanh sách Thuyết Văn cho rằng: Manh cũng là cây rui mọc ngói nhà, chữ viết từ bộ ngổa đến bộ manh thanh tĩnh.

Hồi xúc âm trên mai hồi Bì Thương cho rằng: Hồi là con chim trĩ. Con giun đất. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Đồng nghĩa chữ viết từ bộ trĩ thanh trùng.

Miến lai âm trên miên biến sách Thuyết Văn cho rằng: Miến là liếc xéo, nhìn nghiêng, chữ viết từ bộ mục thanh miến âm miến là âm miến âm dưới lại đại Thiên Thương Hiệt cho rằng: Lai là mắt liếc nhìn, sách Thuyết Văn cho rằng: Con người không chánh, chữ viết từ bộ mục thanh lai âm cũng đồng.

Hao hổ ngược lại âm trên hiếu giao xem trước quyển thứ mười lăm đã giải thích đầy đủ rồi.

Hựu lạc âm dưới lang các Văn Truyện viết chữ lạc tục tự thường dùng. Tự Thư viết từ bộ kim viết thành chữ lạc gọi là thiêu đốt, sách Khảo Thanh cho rằng: Lạc là bàn là, bàn ủi. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ kim thanh lạc sách Thuyết Văn cũng viết từ bộ đao viết thành chữ lạc âm dưới vẫn đều đồng.

Hạ manh ngược lại âm dưới bạch manh sách Bát-nhã giải thích rằng: Manh là gác trọ sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh bằng.

Phổ khiêu âm dưới là khước xem trước đã giải thích rồi.

Kiết bào âm dưới bào bao sách Sở Từ cho rằng: Tiếng kêu rầm rống của hổ, beo, gấu, Quảng Nhã giải thích Bao là tiếng chim kêu, sách Thuyết Văn cho rằng: Bao cũng là tiếng rống của loài thú trong rừng, chữ viết từ bộ khẩu thanh bao âm bi là âm bi âm hao ngược lại âm hồ cao.

Danh đình âm dưới đình đình biệt danh của tri mạng.

Bao hựu âm dưới hiệu giao Mao Thi Truyện giải thích rằng: Nhữ bao hựu ở Trung Quốc. Trịnh Tiễn cho rằng: Dáng mạo hiên ngang, mạnh mẽ có khí phách cũng như là có sức mạnh hơn người cùng với chữ hao đồng nghĩa, sách Khảo Thanh cho rằng: Dũng mãnh, dáng đẹp đẽ. Xưa nay Chánh Tự cũng cho rằng đồng nghĩa chữ viết từ bộ hỏa thanh hựu.

Đầu lô âm dưới lỗ hồ sách Khảo Thanh cho rằng: Lô là đầu người xưng đầu người, sách Thuyết Văn cho rằng: Đầu đã đốn gãy, chữ viết từ bộ hiệt thanh lô âm đốn là âm đạt.

Ngạch hàm âm trên nha cách sách Phương Ngôn cho rằng: Ngạch là cái trán, trung hạ cái trán là ngạch âm dưới hàm cảm sách Phương Ngôn cho rằng: Hàm là hai bên má, sách Thuyết Văn cho rằng: Ngạch hàm, hai chữ đều từ bộ hiệt cũng đều thanh cách hàm Văn Truyện viết chữ hoành lịnh là sai.

Huyền trung âm trên ô định Văn Truyện viết chữ quỳnh xem trước đã giải thích rồi.

Toàn quá âm trên tuyên huyền âm dưới ô qua sách Khảo Thanh cho rằng: Quá là nước chảy xoáy vòng tròn. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh qua.

Quái kỳ âm trên chữ quái cổ đã giải thích trước rồi.

Môn viện âm tục viết sai, chữ viện Văn Truyện nhiều lúc viết chữ này cho nên sách phải xem rõ ràng lại trước sau đều đồng.

Bì ngạch âm dưới nha cánh Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ cách đến bộ cánh gọi là chắc chắn kiên cố. Văn Tự Điển cho rằng: Đồng nghĩa Khảo Thanh cho rằng: Lại cũng từ bộ thạch viết thành chữ ngạch nay thông dụng, nên dùng lưu thông Văn Truyện viết từ bộ ngạn viết thành chữ ngạch âm cũng Tự Thư cho rằng: Nghĩa thuộc để giày chẳng phải bốn nghĩa, nay không dùng.

Thân cấm ngược lại âm trên thất nhân Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Thân là ngậm nga, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ khẩu thanh than ngược lại âm dưới cầm cấm sách Sở Từ cho rằng: Cấm là ngậm miệng lại mà không nói. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Ngậm miệng. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Thân cấm hai chữ đều từ bộ khẩu cũng thanh thân cấm.

Khô thích ngược lại âm trên khổ cô Thiên Thương Hiệt cho rằng: Người đồ tể giết mổ, sách Phương Ngôn cho rằng: Khô là săn bắt giết mổ, sách Thuyết Văn cho rằng: Phan ra chữ viết từ bộ đao thanh khô Cố Dã Vương cho rằng: Khô là moi trong bụng còn trống rỗng, âm khoa

là âm khoa âm dưới đỉnh lịch Quảng Nhã cho rằng: Thích là người đồ tể đâm giết. Tự Thư cho rằng: Viết đúng là chữ thích cùng nghĩa với chữ thích. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Sửa trị chữ viết từ bộ đao thanh địch.

Nô đài ngược lại âm dưới đai lại theo Tả Truyện cho rằng: Đài là người hầu cận thân danh sĩ làm việc trong vinh của quan từ sáng sớm cho tới tối, cấp bạc phẩm mười, nói rằng: Đài là địch thất, lại người Nam Sở mắng nhiếc xem người hạ tiện, gọi là đài Quách Phác chú giải rằng: Đài là kẻ nô bộc. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nhân thanh đài.

Thân hiệu âm trên là thân xem trước đã giải thích rồi, âm dưới là hiệu cao Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Hiệu là tiếng khóc sách Bát-nhã Vận Thuyên: Hiệu là tiếng thét la lớn, sách Thanh văn cho rằng: Hiệu là hô to, chữ viết từ bộ hiệu thanh hổ Văn Truyện viết chữ hao tức là tiếng rống của loài thú, chẳng phải bốn nghĩa nay không dùng.

Nghi nhĩ âm trên nghi khí Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Nghi là xẻo mũi, sách Thuyết Văn cho rằng: Nghi là khoét lỗ mũi, chữ viết từ bộ đao thanh ty âm quyết là âm quyết âm nghi là âm nghệ Tự Thư cùng với sách Thượng Thư thanh nghi cùng với chữ nghi thông dụng với âm trên, âm dưới là nhĩ Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Nhĩ là xẻo tai. Sách Thuyết Văn cho rằng: Nhĩ là cắt bỏ tai, chữ viết từ bộ đao thanh nhĩ.

Thâm điện âm dưới điền luyện Tả Thái Xung Ngụy Đô Võ cho rằng: Điện là nắm lấy cái lý Lã Đình Tế chú giải rằng: Điện cũng là tên của dòng sông ở Hà Giang Đạt Mộ huyện Tây Điện, đó là dòng sông rất sâu, cũng có chỗ cạn, âm uyên ngược lại âm ô huyền. Xưa nay Chánh Tự cho rằng đồng nghĩa chữ viết từ bộ thủy đến thanh địch.

Bạc nhi âm trên băng mạnh âm mạnh ngược lại âm hắc đặng Văn Truyện viết chữ cổ là chẳng phải. Theo Tả Truyện cho rằng: Trong chính giữa mà có mộ đất nổi lên. Đỗ Dự chú giải rằng: Bạc là mộ đất để mai táng chôn người chết dưới đất, chữ viết từ bộ thổ thanh băng bằng đúng là dùng chữ. Tự Thư cho rằng: Lại viết chữ băng âm đồng với âm trên.

Chước vưu ngược lại âm truy nhuế theo Mao Thi Truyện cho rằng: Chước giống như là nhiều, rườm rà, dư thừa. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chước vưu là bệnh bấu, tức là có cục thịt dư, chữ viết từ bộ bối thanh chước âm dưới hữu hư Tự Thư cho rằng: Vưu là mắc bệnh sách Khảo Thanh cho rằng: Trên da kết phong.

Hàng giới ngược lại âm trên hàng lãng âm dưới giai giới sách Sở

Từ cho rằng: Uống lục khí vào. Hàng là nước dâng cao. Vương Dật chú giải rằng: Mùa hạ ăn khí hàng nửa đêm ở phương Bắc khí sinh con. Quảng Nhã giải thích khí thường. Xưa nay Chánh Tự cũng cho rằng: Thực lục khí uống vào. Hàng giới hai chữ đều từ bộ thủy đều thanh hàng giới nói âm cũng đồng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ giới từ bộ cửu đến bộ thức thanh tĩnh âm duệ là âm khái.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 28

Kinh nhạ âm dưới nha giá sách Khảo Thanh cho rằng: Nhạ giống như là kinh sợ, than thở. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ngôn thanh nha. Biếm tất âm bi kiểm Tự Thư viết đúng từ bộ tiết viết thành chữ biếm lại cũng viết chữ biếm nghĩa là đâm vào, thích vào Quảng Nhã cho rằng: Gọi là đâm vào, Văn Tự Điển nói: Biếm là đá nam châm, dùng để châm vào người bệnh, chữ viết từ bộ thạch thanh biếm sách Thuyết Văn cũng giải thích rằng: Lấy đá nam châm đâm vào người bệnh để trị bệnh, chữ viết từ bộ thạch thanh biếm.

Nhân sơn âm trên đậu lân Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Dưới viết chữ nhân hoặc là viết chữ nhân.

Li nhung âm trên lý tri xem trước đã giải thích rồi.

Tất phân âm trên là tỳ tất mùi thơm cỏ ở Tây Vực xem trước đã giải thích rồi.

Sao thí âm trên thứ giáo sách Phương Ngôn cho rằng: Sao là cưỡng ép lấy vật, sách Thuyết Văn cho rằng: Cố lấy đoạt lấy vật, chữ viết từ bộ kim thanh thiếu lại cũng gọi (900) là cướp đoạt, hoặc là viết chữ sao âm dưới bỏ cách xem trước đã giải thích rồi.

Huệ thuyên âm dưới là thuyên danh tăng. Văn Truyện viết chữ linh là chẳng phải.

Tống công vũ âm dưới là chữ lương tên của Đặc Tấn.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 29

Hôn mai âm dưới mai bài Mao Thi Truyện cho rằng: Mai là mưa bụi sách Nhĩ Nhã giải thích: Gió mà có mưa nữa nên bụi đất cuốn theo mù mịt gọi mai. Sách Thuyết Văn viết từ bộ vũ thanh mai cho nên Mao Thi Truyện giải rằng: Chung phong thả mai (gió cuốn mưa sa) cát bụi mù mịt mù.

Cưỡng phụ âm trên cưỡng ngưỡng bao hàm chú giải Luận Ngữ rằng: Cưỡng là lấy dụng cụ để mang vác công đó gọi là cưỡng tức lấy dây bọc trẻ em rồi mang. Sách Hoài Nam Tử giải thích rằng: Thanh vương ở trong cái dây bọc lại mà mang đi. Sách Thuyết Văn cho rằng: Công đưa trẻ trong chần dài một trượng, chữ viết từ bộ y thanh cưỡng.

Thất biện âm trên lan đất âm dưới biệt biến theo lộc biện ẩn Luận giải thích, dùng da con rái cá làm mũ đội, lột da con nai làm chần. Sách Thuyết Văn cho rằng: Biện là oan cừ, viết đúng là oan từ bộ nhi chữ tượng hình Trụ Văn viết từ bộ đúng viết thành chữ biện âm cung nay thông dụng viết chữ biện.

Ngạn âm trên ký nghị sách Khảo Thanh cho rằng: Y là xanh tốt um tùm, cùng với chữ y đồng theo Văn Truyện bốn nghĩa hợp là từ bộ sơn viết thành chữ y y ngạn giống như là nguy hiểm, nhào lộn trắc trở nghiên, sách Bát-nhã cùng với Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Ý tức là ngọn núi cao treo leo sừng sững, nghĩa là trở ngại cho nên cả hai đều tồn tại.

Thiết xung âm trên đúng là chữ thiết, xem trước đã giải thích rồi, âm dưới hồ mảnh Quảng Nhã giải thích: Thiết là chất khoáng, ngọc chưa mài giữa, gọi là khoáng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Đồng còn nguyên chất, chữ viết từ bộ thạch thanh hoàng cũng viết chữ khoáng âm đều đồng.

Tạm trác âm trên tạp cam sách Khảo Thanh cho rằng: Tạm là cái đục khắc chạm, sách Thuyết Văn cho rằng: Cây đục nhỏ, đục xuyên qua chữ viết từ bộ kim thanh trảm âm dưới thiệp giác Mao Thi Truyện cho rằng: Ngọc mài giữa cho sáng gọi là trác. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Trác là viên ngọc được mài giữa sáng chữ viết từ bộ ngọc thanh thử âm thử ngược lại âm lung vương.

Hy khởi âm trên sĩ tri âm dưới khổ hồi tên họ người.

Ôn âm trên ổn hôn âm dưới lược trương sách sử ký chép rằng: Tần Thủy Hoàng, ở trong chiếc xe ôn lươn, chế ra như là xe có cửa sổ,

đóng kín lại là âm áp mở ra là mát mẻ, chiếc xe này hình dáng rộng lớn, dùng lông chim trang sức, có may nước sáng chói kéo quan tài đi, dùng xe ôn lương như là lăn bánh, từ đời nhà Hán mà đến tuy là chỗ người trong cung, chữ lương cũng từ bộ cũng lương viết thành chữ lương sách Thuyết Văn cho rằng: Ôn lương là xe có chỗ nằm, chữ đều từ bộ xa cũng là thanh ôn lương âm ôn là âm ôn.

Hành bội âm trên hạnh canh Trịnh Chứng chú giải sách Đại Đái Lễ rằng: Hành là ngọc bội, chỗ gọi là tiết hành chỉ, cũng là ngọc bội trên có hai miếng ngọc ngang, âm dưới bội muội Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Ngọc bội chỗ đeo ngọc bội, sách Thuyết Văn viết hai chữ đều từ bộ ngọc cũng là thanh hành bội chữ bội từ bộ nhân thanh phạm bội tức là có bộ cân, cân là khăn, tức là đồ trang sức.

Huỳnh sức âm trên là hoặc huỳnh định sách Bát-nhã cho rằng: Huỳnh gọi là đồ trang sức Thiên Thương Hiệt cho rằng: Sửa trị, sách Thuyết Văn cho rằng: Dụng cụ chạm khắc dôi mài, chữ viết từ bộ kim bộ quỳnh thanh tĩnh.

Dương khuê âm dưới kê lệ sách Lễ Ký cho rằng: Vỏ ngọc khắc thương sau khi hoàng đế phong cho đất. Hán Thư cho rằng: Thuộc huyện Dương Khuê Yến quốc Triệu Công chỗ phong vương. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ khế viết chữ khế âm cũng giải thích đồng nhau. Ngọc Thiên viết khê âm giải thích cũng đồng.

Bà dương âm trên bạc ba Hán Thư cho rằng: Quận Dự Chương có huyện Bà Dương. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ áp đến thanh phiên âm phiên là âm phiên.

Do quyết âm dưới khuyến quyết Thiên Thương Hiệt cho rằng: Quyết là xem duyệt. Thống Tự giải thích: Quyết xem qua các sự việc trên. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Thăng đường lạc quyết. Sách Khảo Thanh cho rằng: Nghỉ ngơi, lại cũng viết chữ quyết Vệ Hoàng viết chữ quyết âm cũng đồng, sách Thuyết Văn viết từ bộ môn đến thanh quỷ.

Tỏa tự nhiên âm trên tuần quả Văn Truyện viết chữ tỏa tục tự thường hay dùng. Xem trước Cao Tăng Truyện quyển thứ chín đã giải thích rồi.

Tương vĩ âm trên tương dương, âm dưới vĩ phi xem trước Hoàng Minh Tập đã giải thích rồi. Văn Truyện viết chữ lam là sai.

Xuyết thúc âm trên dụng nhiệt âm nhiệt ngược lại âm nhu chuyết sách Thuyết Văn cho rằng: Xuyết là ném thử, hoặc là viết chữ xuyết âm cũng đồng trên. Văn Truyện viết chữ xuyết tục tự thường hay dùng.

Âm dưới thi dục theo Mao Thi Truyện giải thích thức là một loại đậu. Sách Khảo Thanh cho rằng: Viết đúng là chữ thức Văn Truyện Viết Chữ thức tục tự thường hay dùng.

Sĩ lạc ngược lại âm trên trì nhĩ xem trước quyển thứ tư đã giải thích rồi.

Khẩn nhấn ngược lại âm kiết dẫn sách Thuyết Văn giải thích Khẩn là sợi tơ cuộn chặt, xiết chặt, cấp bách chữ viết từ bộ mạch thanh khẩn âm kiên là âm khiên âm dưới là nhấn triển Bì Thương cho rằng: Nhấn là mền mại nhu nhuyễn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ vi đến bộ nhấn thanh nhấn.

Tiếp chung âm dưới chung lung Văn Truyện viết chữ chung là sai. Sách Khảo Thanh cho rằng: là giẫm đạp lên, dấu chân trước, sách Thuyết Văn cho rằng: Tương tục tiếp theo dấu chân trước, chữ viết từ bộ xước thanh dung.

Mi ủy âm trên là mi âm dưới uy nguy Quảng Nhã cho rằng: Ủy đúc cho ăn, âm tự là âm từ bộ thực đến bộ ủy ủy cũng là thanh.

Tuấn tư âm trên lực trường Trịnh Chúng giải thích sách Chu Lễ: Tuấn là thanh tiếng nước chảy, âm dưới tuấn tư sách Thuyết Văn cho rằng: Tư là nước chảy, chữ viết từ bộ thủy thanh tư.

Lô chùy âm trên đúng là chữ lô âm đạo đọa truy xem trước đã giải thích rồi.

Đọa dũ âm trên oa ngoạ âm oa ngược lại đồ qua Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Đọa giống như lưỡi biếng, giải đãi, uể oải không làm việc. Quảng Nhã cho rằng: Biếng nhác, sách Thuyết Văn cho rằng: Đọa là không cung kính, chữ viết từ bộ tâm đến thanh đọa tóm lược viết đúng là chữ đọa âm nghĩa cũng đồng. Âm dưới du chủ Tự Thư viết đúng từ hai bộ qua viết thành chữ dũ Từ Quảng chú giải sách Lễ Ký rằng: Đọa lẫn cũng là lưỡi biếng sách Thuyết Văn viết từ hai bộ qua Văn Truyện viết từ bộ miên viết thành cảnh dũ là sai.

Tế lỗi âm trên đúng là chữ tế âm dưới lôi ngoạ sách Thuyết Văn cho rằng: Lỗi là rót rượu xuống đất tế lễ, chữ viết từ bộ dậu thanh luyện âm luyện là âm tuyết.

Bất quý âm dưới quý lý Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Quý dất qua sông, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh quý Văn Truyện viết chữ quý là sai.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 30

Mạo tài âm trên đúng là chữ mạo âm dưới là tài đãi theo chữ mạo tài đó là hình dáng uy nghi đỉnh đạt giống tương tự. Nay thường có nước hồ. Tài nói lời nói hay, Văn Truyện từ bộ nhân viết thành chữ tài chưa rõ nghĩa.

Thao bao âm trên thảo tao sách Thuyết Văn cho rằng: Thao là nắm giữ, giữ lấy, chữ viết từ bộ thủ thanh thao âm thao ngược lại âm tiên đao Văn Truyện viết chữ xâm là sai, âm dưới là thất mưu sách Thuyết Văn cho rằng: Bao dùng chùy đánh trống Văn Truyện viết chữ phù là chẳng phải.

Khổn trắc âm trên khôn bốn Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Khổn là cánh cửa hẹp, sách Thuyết Văn lại từ bộ mộc viết thành chữ khổn. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ môn đến thanh khổn.

Lâm cầm âm dưới cập ngâm sách viết đúng từ chữ cầm Khảo Thanh cho rằng: Lâm cầm Khảo Thanh cho rằng: Lâm cầm là tên của trái, Văn Truyện viết chữ cầm tục tự thường hay dùng.

Truyện tế âm dưới là tế tên người. Xem trước đã giải thích rồi.

Hoảng dưỡng âm trên hoàng quỹ lại cũng âm dưới dưỡng dưỡng theo chữ khoáng cưỡng là tên dòng sông nước chảy xiết, dưỡng hoặc là âm điệp cũng đồng âm.

Thác trệ ngược lại âm trên đường Tự Thư viết đúng từ chữ độ viết thành chữ độ lại cũng viết chữ thác đều đồng âm. Quảng Thương cho rằng: Thác là cảm kích. Hứa Thúc Trọng chú giải rằng: Ưu tư lo buồn, lại cũng là rộng lớn. Xưa nay Chánh Tự cho rằng đồng nương chữ viết từ bộ tâm thanh thác âm dưới sắc lệ Cố Dã Vương cho rằng: Trệ giống như cây đứng giữa mặt trời. Tử Hư Võ cho rằng: Trong ngực từng lớp không có ngăn trệ. Sách Thuyết Văn cho rằng: Rất mực thông suốt chữ viết từ bộ tâm thanh đối.

Phòng lung âm dưới là nung đồng. Văn Truyện viết chữ sấn là chẳng phải. Xem trước Biện Chánh Luận đã giải thích rồi.

Linh phiến âm trên lịch đình sách Phương Ngôn cho rằng: Rui nhà gọi là linh. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Cây trúc ngang trên đầu, cây trúc âm dưới cũng viết chữ lam sách Thuyết Văn cho rằng: Ô vuông song cửa âm giải thích từ bộ mộc thanh linh âm linh đồng Văn Truyện viết chữ linh sách viết sai.

Bỉ lý âm trên bi mỹ Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Bỉ là nơi

vùng đất hoang dã. Sách Sử Ký ghi rằng: Lậu, còn chưa văn minh, hữu lậu, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Vùng đất nhỏ hẹp, sách Thuyết Văn viết từ bộ ấp thanh bỉ am bỉ đồng với âm trên, âm dưới lê nhĩ Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Hoang dã giống như là bỉ vùng đất ngoài đô thị nơi vùng biên giới. Hán Thư giải thích rằng: Chất là không thô bỉ như là hưởng lạc, lại chú giải rằng: Bỉ là vùng đất xa một dặm, sách Thuyết Văn cho rằng: Từ bộ ấp thanh lý Văn Truyện viết từ bộ nhân viết thành chữ lý tục thường dùng chữ này.

Trình huyền âm trên sắc lệnh Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Trình là tiến nhanh, sách Thuyết Văn cho rằng: Thông dụng chữ viết từ bộ xước thanh tình âm dưới là luyện. Xưa nay Chánh Tự cho viết từ bộ ngôn đến bộ hành viết thành chữ huyền gọi là đi bán hàng. Văn Truyện viết từ bộ huyền viết thành chữ huyền tục dùng thông dụng.

Diêm sức ngược lại âm trên dĩ diêm theo Tả Truyện Đại Phu Từ cho rằng: Đẹp gọi là diêm, sách Thuyết Văn cho rằng: Tốt đẹp, mà lâu dài chữ viết từ bộ phong thanh khái phong đúng là chữ phong, chữ cái chánh thể âm dưới thang dục sách Thuyết Văn cho rằng: Sức giống như là chà rửa sạch sẽ, chữ viết từ bộ cân thanh thực âm loát ngược lại âm sơ bát.

Chân mai âm trên là nhân xem trước đã giải thích rồi.

Diêm ái âm trên diêm nhiễm âm dưới ai cái đều là danh tăng.

Tục Cao Tăng Truyện quyển thứ ba mươi.

